

Số: 80/2024/TT-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn hỗ trợ tài chính đối với Đoàn kinh tế - quốc phòng quy định
tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm
2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn hỗ trợ tài chính đối với Đoàn kinh tế - quốc phòng quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn hỗ trợ tài chính và việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các Đoàn kinh tế - quốc phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng (sau đây gọi là Nghị

định số 22/2021/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 22/2021/NĐ-CP.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Hỗ trợ kinh phí mua, sửa chữa trang thiết bị y tế và thuốc khám chữa bệnh; kinh phí thực hiện công tác chính sách xã hội đối với Bệnh xá thuộc biên chế của Đoàn kinh tế - quốc phòng

1. Hỗ trợ kinh phí để mua, sửa chữa trang thiết bị y tế và thuốc khám chữa bệnh

a) Đối với Bệnh xá thuộc biên chế của Đoàn kinh tế - quốc phòng tương đương cấp Sư đoàn: Hỗ trợ tối đa bằng 25% định mức trang bị lần đầu đối với Tiêu đoàn quân y cấp sư đoàn và tương đương theo quy định về tiêu chuẩn trang bị quân y và quân trang nghiệp vụ tại Danh mục số 7 kèm theo Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng (sau đây gọi là Nghị định số 76/2016/NĐ-CP);

b) Đối với Bệnh xá thuộc biên chế của Đoàn kinh tế - quốc phòng tương đương cấp Lữ đoàn, Trung đoàn: Hỗ trợ tối đa bằng 25% định mức trang bị lần đầu đối với Đại đội quân y cấp trung đoàn, lữ đoàn và tương đương theo quy định về tiêu chuẩn trang bị quân y và quân trang nghiệp vụ tại Danh mục số 7 kèm theo Nghị định số 76/2016/NĐ-CP;

c) Kinh phí sửa chữa, thay thế trang thiết bị y tế và mua thuốc khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh xá được cấp có thẩm quyền giao dự toán hàng năm để thực hiện.

2. Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác chính sách xã hội

Hỗ trợ tiền ăn cho người dân cư trú tại địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng đóng quân khi điều trị nội trú tại Bệnh xá tương đương với mức ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh do Bộ Quốc phòng quy định.

3. Đoàn Kinh tế - quốc phòng căn cứ định mức kinh phí và danh mục thuốc quy định tại khoản 1 Điều này, quy mô, năng lực và nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân trên địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng, chịu trách nhiệm xác định danh mục mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế, thuốc khám chữa bệnh để xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm trình cơ quan cấp

trên tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí mua, sửa chữa phương tiện giao thông vận tải, nhiên liệu và vật tư trang thiết bị khác

1. Đội sản xuất thuộc Đoàn kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ:

- a) Kinh phí mua 02 (hai) xe máy với mức hỗ trợ 25.000.000 đồng/chiếc;
- b) Kinh phí mua 01 (một) hệ thống lọc nước, dẫn nước sinh hoạt với mức hỗ trợ 25.000.000 đồng;
- c) Kinh phí sửa chữa phương tiện, trang thiết bị quy định tại điểm a, điểm b nêu trên theo mức khoán 6.000.000 đồng/năm;
- d) Kinh phí hỗ trợ thông tin liên lạc theo mức khoán 1.000.000 đồng/đội/tháng;
- e) Kinh phí mua xăng, dầu theo mức khoán tối đa 800 lít/đội/năm.

2. Đoàn kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ:

a) Đối với Đoàn kinh tế - quốc phòng hoạt động trên biển, đảo được hỗ trợ kinh phí để mua 02 (hai) xuồng cao tốc/đoàn với mức hỗ trợ 3.000.000.000 đồng/chiếc. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tối đa 30.000.000 đồng/xuồng/năm;

b) Hỗ trợ kinh phí mua xăng, dầu phục vụ cho công tác thực hiện, chỉ đạo nắm tình hình chung tại địa bàn thuộc các đội sản xuất được phân công phụ trách theo mức khoán hàng năm (không bao gồm kinh phí hỗ trợ Đội sản xuất quy định tại điểm e khoản 1 Điều này):

- Đoàn kinh tế - quốc phòng tương đương cấp Trung, Lữ đoàn: 20.000 lít/năm;

- Đoàn kinh tế - quốc phòng tương đương cấp Sư đoàn: 25.000 lít/năm.

3. Việc hỗ trợ kinh phí theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này được thực hiện đối với đội sản xuất, Đoàn kinh tế - quốc phòng chưa được hỗ trợ. Sau 5 năm kể từ ngày được hỗ trợ lần đầu, đội sản xuất được hỗ trợ để trang bị lại theo định mức quy định điểm a và điểm b khoản 1 Điều này. Sau 10 năm kể từ ngày được hỗ trợ lần đầu, Đoàn kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ để trang bị lại theo định mức quy định điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 5. Hỗ trợ kinh phí công tác tuyên truyền, vận động quần chúng trong Khu kinh tế - quốc phòng

1. Đội sản xuất thuộc Đoàn kinh tế - quốc phòng trên đất liền được hỗ trợ:

a) Cá nhân trong biên chế của đội sản xuất thuộc Đoàn kinh tế - quốc phòng được phân công làm nhiệm vụ tuyên truyền bám dân được hưởng chế độ sinh hoạt phí theo mức khoán 18.000.000 đồng/người/năm. Cá nhân khi hưởng chế độ này không được hưởng phụ cấp công tác phí nếu đi công tác trong khu vực tại địa bàn đóng quân;

b) Hỗ trợ kinh phí chi gặp mặt, tặng quà trong dịp lễ, tết đối với gia làng, trưởng bản, đối tượng chính sách, theo mức khoán hàng năm 3.000.000 đồng/thôn, bản thuộc phạm vi quản lý của các đội/năm.

2. Đoàn kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ kinh phí mua tài liệu, tổ chức hội nghị hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy hải sản và chế biến theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ chi hội nghị.

Điều 6. Lập dự toán kinh phí

1. Định kỳ hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, Đoàn kinh tế - quốc phòng thuộc đối tượng được hưởng chính sách lập dự toán chi tiết theo từng nội dung quy định tại Thông tư này gửi đơn vị cấp trên để thẩm định, báo cáo Bộ Quốc phòng để tổng hợp trong dự toán chi quốc phòng thường xuyên của Bộ Quốc phòng, gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

2. Bộ Tài chính tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ cho Đoàn kinh tế - quốc phòng trong dự toán chi quốc phòng thường xuyên của Bộ Quốc phòng, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ vào dự toán chi quốc phòng thường xuyên hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Quốc phòng thực hiện phân bổ nhiệm vụ chi, giao dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Thanh quyết toán kinh phí

1. Kết thúc năm tài chính, Đoàn kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ kinh phí phải thực hiện lập báo cáo tài chính theo quy định hiện hành, trong đó có báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để tổng hợp chung trong quyết toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Quốc phòng.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất việc sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo chế độ quy

định của nhà nước và quy định tại Thông tư này.

3. Hàng năm, Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm xét duyệt quyết toán số kinh phí từ ngân sách nhà nước đã hỗ trợ cho các Đoàn kinh tế - quốc phòng và tổng hợp vào quyết toán chung của Bộ Quốc phòng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Việc kiểm soát, thanh toán các khoản chi hỗ trợ quy định tại Thông tư này được thực hiện qua Kho bạc Nhà nước.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2024, thay thế Thông tư số 02/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hỗ trợ tài chính đối với Khu kinh tế - quốc phòng (trừ chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp quốc phòng an ninh tham gia hoạt động xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2018/TT-BTC tiếp tục thực hiện cho đến khi quy định mới được ban hành) và áp dụng từ năm ngân sách 2025.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, bổ sung và sửa đổi. ✓

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, VI (23b) ✓

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng